TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2022/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

VŨ VĂN N – Sinh năm 1997.

Nơi sinh: Xã HP, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn VD, xã HP, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Vũ Đình M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1970. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 13/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của TAND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 12/7/2018.

Bản án số 61/2019/HS-ST ngày 20/12/2019 của TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 02/2/2021.

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: Từ ngày 28/12/2021 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Văn T – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Vũ Thị Tường V – Sinh năm 1999 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1981 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Đường QT, thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Vũ Đức A – Sinh năm 1992 *(Có mặt)*.

Địa chỉ: Khu QG, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Vũ Nam P – Sinh năm 1997 *(Có mặt)*.

Địa chỉ: Thôn VH, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Tạ Hữu T2 – Sinh năm 1994 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu PL, phường AL, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Phạm Thị L – Sinh năm 1986 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu TV, phường MĐ, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Phạm Thị S – Sinh năm 1988 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu TV, phường MĐ, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn cá nhân giữa Phạm Thị H với vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Tường V nên H đã nảy sinh ý định đánh cảnh cáo vợ chồng anh T. Khoảng 16 giờ ngày 31/7/2021, Vũ Văn N đi chơi cùng Vũ Đức A, chị Nguyễn Thị L (là bạn gái của Vũ Đức A trú tại thôn NL, phường PCK, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên) và Vũ Nam P thì H gọi điện đến cho Vũ Đức A và bảo đến nhà trọ của chị Phạm Thị L (là em gái của H) ở đường Bạch Đằng, thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để nhờ Đức A đánh cảnh cáo vợ chồng

anh T. Đức A đồng ý và bảo N và P "*Hai anh em đi cùng anh ra đây anh nhờ tý việc*". Đức A, N, P và chị Nguyễn Thị L cùng đi đến nhà Phạm Thị L như đã hẹn và ăn cơm tối cùng mọi người. Tại đây, nhóm của Đức A gặp H, Phạm Thị L, Tạ Hữu T2. Trong lúc ăn cơm, H nói với Đức A "*Chị không muốn người ngoài biết*" – ý là không muốn bạn gái Đức A biết chuyện H nhờ đánh vợ chồng anh T nên Đức A bảo với chị Nguyễn Thị L đi ra chợ mua đồ còn Đức A, N, T2, P, H và Phạm Thị L ngồi lại bàn công việc. H nói "*Mai nếu đánh được thì tìm chỗ nào vắng người thì đánh, chỉ đánh cảnh cáo đánh vào tay chân, nếu có trẻ con thì không đánh*", tất cả đồng ý và thống nhất P, T2 là người điều khiển xe mô tô chở N và Đức A ngồi sau dùng gậy đánh vợ chồng anh T.

Chiều ngày 01/8/2021, Đức A cùng chị Nguyễn Thị L đi đến nhà Phạm Thị L, sau đó lần lượt P, N, T2 và Phạm Thị S (là em gái của H) đến. Tại đây, chị Nguyễn Thị L để xe lại cho Đức A đi còn chị gọi điện thoại nhờ bạn đến chở về nhà. H đưa tiền bảo S đi mua quần áo chống nắng và khẩu trang để T2, N, Đức A, P mặc tránh bị phát hiện. T2 nói với N "*Đi kiểm tra bảo dưỡng xe đi, tháo biển số ra*", Đức A đưa N 500.000đ để N mang xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 89F1-211.91 (là xe của ông Nguyễn Ngọc Hưng ở thôn NL, phường PCK, thị xã Mỹ Hào cho chị Nguyễn Thị L mượn đi lại) đến quán sửa xe của anh Đặng Đình Đức ở khu Trung, thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương bảo dưỡng, N mượn cà lê của anh Đức tháo biển kiểm soát cất trong cốp xe rồi quay về nhà Phạm Thị L, cùng lúc này chị Nguyễn Thị L cũng đến lấy xe đi về nhà. Sau khi mua được áo chống nắng, khẩu trang, S quay lại nhà Nguyễn Thị L đưa cho T2. T2, Đức A, P và N đi về nhà P chờ đến tối cùng ngày sẽ đi tìm đánh vợ chồng anh T như đã hẹn với H.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T2 mang theo áo chống nắng, khẩu trang và 02 gậy ba khúc, mỗi gậy dài 62cm, phần tay cầm bọc cao su đường kính 3cm của T2. T2 đưa áo chống nắng, khẩu trang cho mọi người, đưa gậy ba khúc cho Đức A và N. Sau đó P điều khiển xe mô tô Wave màu đen (không xác định được biển kiểm soát) mượn của chị Trần Thị Thu Ph, sinh năm 1999; trú tại thôn TM, phường PCK, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên chở Đức A (xe chị Ph mượn của người tên T ở thành phố Hưng Yên không xác định được rõ nhân thân, đến hôm sau đã trả lại chiếc xe); T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu (do T2 mượn của một người bạn tên Hiếu ở Hải Phòng không rõ địa chỉ, biển kiểm soát, sau đó đã trả lại cho Hiếu) để chở N nhưng do xe Dream tiếng nổ to nên Đức A gọi điện cho chị Nguyễn Thị L để mượn lại chiếc xe mô tô BKS 89F1-211.91, lúc này chị L đang ở quán nhà anh Đức nên Đức A và P đi

xe Dream của T2 đến đổi cho chị Nguyễn Thị L rồi tất cả 4 người đi đến khu vực cống ba cửa thuộc khu T, thị trấn KS ngồi đợi vợ chồng anh T đi qua sẽ chặn đường đánh.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T2 nhận được cuộc thoại thông báo vợ chồng anh T, chị V đang đi xe máy Sirius về hướng ngã 5 mới đi cầu Sặt (hiện nay không xác định được người gọi báo). T2 bảo "*đi thôi*", P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen chở Đức A, T2 điều khiển xe mô tô BKS 34F1-211.91 chở N đuổi theo vợ chồng anh T, chị V. Khi đến trước cửa cây xăng ở khu đô thị Toàn Gia II thì nhóm của Đức A phát hiện thấy anh T đang chở chị V đi phía trước, T2 điều khiển xe ép xe của anh T vào lề đường, N ngồi sau dùng gậy vụt vào chị V, anh T, anh T vòng xe quay lại bỏ chạy thì Đức A và P đi đến. Đức A nhảy xuống xe dùng gậy vụt anh T 2 đến 3 phát, làm xe của anh T bị đổ ra đường, anh T bỏ chạy thì bị Đức A và N đuổi kịp, dùng gậy vụt, dùng chân đá làm anh T bị thương. Sau đó, Đức A lên xe P đi về nhà P, N lên xe T2 điều khiển đi về phòng trọ của chị Nguyễn Thị L để đổi xe, rồi mọi người cùng đi về nhà.

Anh T được gia đình đưa đến Bệnh viện Quân y 7 Hải Dương điều trị từ ngày 02/8/2021 đến ngày 09/8/2021, chị V bị thương nhẹ không phải điều trị tại đâu. Ngày 21/10/2021, Vũ Văn N giao nộp 01 gậy ba khúc bằng kim loại dài 62cm, phần tay cầm bọc cao su đen đường kính 3cm, Vũ Nam P giao nộp 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen trắng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, P về nhà sau đó bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 07/01/2022, P đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đầu thú.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 238a/TgT ngày 01/9/2021 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh T bị gãy xương đòn phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%. Các tổn thương do vật tày gây ra, anh T bị người khác dùng gậy đánh hoặc bị ngã xe máy phần vai, tay phải tác động xuống mặt đường đều có thể gây ra tổn thương.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 238b/TgT ngày 01/9/2021 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Chị V bị chấn thương phần mềm vùng đầu, vai, lưng, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 0%.

Ngày 02/10/2021, anh T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các đối tượng gây ra thương tích cho anh, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an

huyện Bình Giang đã khởi tố bị can đối với Phạm Thị H, Vũ Đức A, Vũ Nam P về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS. Đến ngày 26/01/2022, anh T rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho anh nên ngày 27/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với các bị can Phạm Thị H, Vũ Đức A, Vũ Nam P. Đối với bị cáo Vũ Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang vẫn giữ nguyên đề nghị truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Phạm Thị H đã tự nguyện bồi thường cho anh T và chị V số tiền 350.000.000đ. Anh T không yêu cầu bị cáo N và các đối tượng khác bồi thường gì thêm.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen trắng kèm theo Sim của Vũ Nam P; 01 gậy ba khúc bằng kim loại dài 62cm, phần tay cầm bọc cao su đen đường kính 3cm hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với 04 áo chống nắng, 04 khẩu trang, 01 gậy ba khúc, sau khi đánh anh T, chị V các đối tượng đã vứt đi. Điện thoại di động Nokia 1280 của Đức A sau đó đã bán cho anh Nguyễn Đức Thế ở thôn Thị Tranh, xã Thúc Kháng được 200.000đ, điện thoại của H, T2 sử dụng vào việc liên lạc để đánh anh T nhưng sau đó đã làm mất, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 24/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và nhất trí với kết luận giám định pháp y về thương tích số 238a/TgT và 238b/TgT ngày 01/9/2021 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Vũ Nam P xác định sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc khi thực hiện hành vi đánh anh T và không có ý kiến gì về việc xử lý chiếc điện thoại.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã

truy tố đối với bị cáo Vũ Văn N. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen trắng kèm theo Sim thu của Vũ Nam P và tịch thu, tiêu hủy 01 gậy ba khúc bằng kim loại dài 62cm, phần tay cầm bọc cao su đen đường kính 3cm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Vũ Văn N:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai, thương tích của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả nhận dạng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, tại Quốc lộ 38 thuộc khu T, thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn trong việc làm ăn giữa Phạm Thị H và chị Vũ Thị Tường V, H đã nhờ Vũ Đức A, Vũ Nam P, Tạ Hữu T2 và Vũ Văn N đánh cảnh cáo chị Vũ Thị Tường V và anh Phạm Văn T. Đức A, T2, N, P đã dùng gậy ba khúc bằng kim loại (là hung khí nguy hiêm) và dùng chân, tay đánh gây thương tích cho anh Phạm Văn T, hậu quả làm anh T bị thương, tổn hại 10% sức khỏe (ngoài ra chị V bị thương tích nhẹ 0%). Ngày 02/10/2021, anh Phạm Văn T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đến ngày 26/01/2022, anh T có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho anh.

Bị cáo N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến thân thể, sức khỏe của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 20/12/2019 của TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã xác định bị cáo tái phạm, bị cáo chưa được xóa án tích, đến ngày 01/8/2021 bị cáo có hành vi sử dụng 01 chiếc gậy ba khúc bằng kim loại là hung khí nguy hiểm và dùng chân tay gây thương tích cho anh Phạm Văn T với mức độ tổn hại sức khỏe là 10% nên tại lần phạm tội này bị cáo được xác định là đã "Tái phạm nguy hiểm" do đó hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đề nghị truy tố đối với bị cáo Vũ Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án 02 lần vào năm 2018 và 2019 chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo gây thương tích cho anh T với mức độ tổn hại sức khỏe là 10% tuy nhiên bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 134 BLHS do đó xác định bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người bị hại cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Phạm Thị H đã tự nguyện bồi thường cho anh T và chị V số tiền 350.000.000đ. Anh T nhận đủ số tiền nêu trên, không yêu cầu bị cáo N và các đối tượng khác bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong và không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 áo chống nắng, 04 khẩu trang, 01 gậy ba khúc, sau khi đánh anh T, chị V các đối tượng đã vứt đi. Điện thoại di động Nokia 1280 của Đức A sau đó đã bán cho anh Nguyễn Đức Thế ở thôn Thị Tranh, xã Thúc Kháng được 200.000đ, điện thoại của H, T2 sử dụng vào việc liên lạc để đánh anh T nhưng sau đó đã làm mất, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không phải xem xét, giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen trắng kèm theo Sim của Vũ Nam P được P sử dụng để liên lạc với các đối tượng khác để đánh anh T, chị V nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 gậy ba khúc bằng kim loại dài 62cm, phần tay cầm bọc cao su đen đường kính 3cm là công cụ bị cáo sử dụng để đánh anh T nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã khởi tố bị can đối với Phạm Thị H, Vũ Đức A, Vũ Nam P về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Đến ngày 26/01/2022, anh Phạm Văn T rút yêu cầu khởi tố vụ. Ngày 27/01/2022, Cơ qua8 Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với các bị can Phạm Thị H, Vũ Đức A, Vũ Nam P và chuyển hồ sơ đến Công an huyện Bình Giang. Ngày 01/2/2022, Công an huyện Bình Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thị H, Vũ Đức A, Vũ Nam P, Tạ Hữu T2, Phạm Thị L, Phạm Thị S bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị L cho Đức A mượn xe, chị Trần Thị Thu Ph cho Vũ Nam P mượn xe mô tô nhưng không biết các đối tượng dùng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn N **27** (*hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen bên trong lắp sim di động (không rõ nhà mạng) có số seri 8984048000040486956, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc gậy sắt, loại gậy rút 3 khúc, dài 62cm, phần tay cầm có bọc cao su đen đường kính 3cm, bên trong phần rút kim loại màu xanh vàng, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 07/3/2022).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Bộ phận HS nghiệp vụ - CA huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải